TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày 28 tháng 4 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Sơ

Ông Nguyễn Đức Việt

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Lan Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh H. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 08.3.1984, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Z, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 10/12 Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Nguyễn Minh L, đã chết và bà Vũ Thị B, sinh năm 1954.

Có vợ là Lê Thị Hồng T, sinh năm 1985. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2020 đến ngày 08/01/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn Đ. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 18.10.1977, tại huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Z, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 4/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông: Hoàng Văn C, sinh năm 1953 và bà Đào Thị L, sinh năm 1950.

Có vợ là Hàng Thị N, sinh năm 1977. Bị cáo có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2020 đến ngày 08/01/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Đoàn Mạnh N. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10.11.1986, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Z, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 09/12 Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Đoàn Khắc D, đã chết và bà Trần Thị T, sinh năm 1959. Trú tại Z, Mai Sơn, Sơn La.

Có vợ là Lò Thị C, sinh năm 1989. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2020 đến ngày 08/01/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Quang C. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 13.8.1980, tại huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Z, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 09/12 Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Trần Quang D, đã chết và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1951.

Có vợ là Lương Thị N, sinh năm 1983. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2020 đến ngày 08/01/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 02.01.2020, Nguyễn Minh H, Hoàng Văn Đ, Đoàn Mạnh N, Trần Quang C đến giúp đám cưới cho gia đình Trần Thị J ở cùng Z, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Đến 03 giờ ngày 03.01.2020 N, Đ, C, H ngồi ăn cháo tại rạp đám cưới của gia đình J. Sau đó C đi về nhà trước. Trong lúc ngồi uống nước H rủ N, Đ đến nhà Lương Đức P cách rạp đám cưới khoảng 20 mét để đánh bạc dưới hình thức chơi "Chắn" được thua bằng tiền, N và Đ đồng ý. H và Đ đi trước đến nhà P còn N đi sau qua nhà rủ C đến nhà P đánh bạc, C đồng ý. Khi đến nơi thấy mọi người trong nhà P đã đi ngủ, H, Đ, C, N ngồi xuống chiếu nhựa trải ở phòng khách trên chiếu có bộ bài chắn đặt trên đĩa sứ màu trắng. Các đối tượng thống nhất quy định luật chơi bạc: "Ù suông" là 20.000VNĐ, "Dịch" là 10.000VNĐ, "Ù có tôm" là 40.000VNĐ, "Ù có lèo" là 50.000VNĐ, "Ù bạch thủ" là 50.000VNĐ, "Ù bạch định" là 60.000VNĐ, "Ù có tám đỏ" là 70.000VNĐ. H, Đ, N và C đánh bạc đến 08 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Tổ Công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ số tiền 4.780.000VNĐ trên chiếu trước vị trí Đoàn Mạnh N ngồi; Số tiền 2.400.000VNĐ tại túi áo ngực bên trái áo khoác của Hoàng Văn Đ; số tiền 700.000VNĐ tại chiếu trước vị trí Hoàng Văn Đ ngồi; số tiền 120.000VNĐ trên

nền nhà gần vị trí chiếu các đối tượng ngồi đánh bạc; số tiền 1.700.000VNĐ trên chiếu trước vị trí Trần Quang C ngồi; 01 ví giả da màu đen bên trong có 1.000.000VNĐ trên chiếu trước vị trí Trần Quang C ngồi; Số tiền 230.000VNĐ trên chiếu trước vị trí Nguyễn Minh H ngồi; số tiền 700.000VNĐ tại túi áo ngực phía trong bên trái áo khoác Nguyễn Minh H đang mặc; Bộ bài chắn gồm 100 quân, 01 đĩa sứ trắng hoa văn nhiều màu tại vị trí giữa chiếu nơi các đối tượng ngồi đánh bạc; 01 chiếu nhựa loại chiếu đôi hoa văn vàng nâu.

Trước khi đánh bạc H có 3.700.000VNĐ sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc. Đ có 2.000.000VNĐ sử dụng hết vào việc đánh bạc. N có 4.300.000VNĐ sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc. C có 1.600.000VNĐ sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 11.630.000VNĐ gồm tiền thu trên chiếu bạc và thu trên người các bị cáo.

Tại kết luận giám định số: 280 ngày 04.02.2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết kết luận tổng số tiền Cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc 11.630.000VNĐ là tiền thật.

Tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số: 29/CT-VKSMS ngày 23/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo Đoàn Minh H, Hoàng Văn Đ, Đoàn Mạnh N, Trần Quang C về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo phạm tội Đánh bạc. Áp dụng khoản 1 Điều 231, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Minh H từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo Hoàng Văn Đ từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Đoàn Mạnh N từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trần Quang C từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn, Sơn La phát hành, bên trong đựng 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài, còn nguyên niêm phong; 01 đĩa sứ trắng hoa văn nhiều màu, đã qua sử dụng cũ; 01 chiếu nhựa, loại chiếu đôi có hoa văn màu vàng nâu, đã qua sử dụng cũ.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 11.630.000VNĐ (nằm trong phong bì đã niêm phong).

Trả lại những vật chứng gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung J4, màu vàng gold, đã qua sử dụng cũ không kiểm tra máy bên trong cho Đoàn Mạnh N; 01

điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra máy bên trong cho bị cáo Hoàng Văn Đ; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, màu tím, đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra máy bên trong cho Nguyễn Minh H; 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung màu vàng màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra máy bên trong và 01 ví giả da màu đen, nhãn hiệu H2 LEATHER 100% cho Trần Quang C.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Các bị cáo đều nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các Bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì phạm tội lần đầu, mong muốn được mức án thấp nhất, quyết tâm tự cải tạo giáo dục bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi của các bị cáo thì thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 08 giờ 20 phút ngày 03.01.2020 của Công an huyện Mai Sơn; kết luận giám định số 280 ngày 04.02.2020 về tiền của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La; phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận không có gì mâu thuẫn, tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 03/01/2020, tại Z, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, Nguyễn Minh H cùng Hoàng Văn Đ, Đoàn Mạnh N, Trần Quang C đã đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi "Chắn" được thua bằng tiền và đã bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 11.630.000 VNĐ. Như vậy có đầy đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 29/CT-VKSMS ngày 23.3.2020 truy tố các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[2] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức được việc đánh bạc được thu bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét thấy: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều là nhân dân lao động, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy

định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với các bị cáo.

Về vai trò đồng phạm trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Minh H là người khởi xướng rủ Hoàng Văn Đ, Đoàn Mạnh N tham gia đánh bạc, do đó có vai trò chủ mưu trong vụ án. Sau khi được H rủ đánh bạc Hoàng Văn Đ, Đoàn Mạnh N đã tiếp nhận ý trí và N đã rủ Trần Quang C cùng tham gia đánh bạc. Các bị cáo cùng thống nhất luật chơi, tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị phát hiện. Do đó Đ, N, C có vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để phân hóa vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình và chính quyền địa phương có đề nghị xin được cải tạo, giáo dục các bị cáo tại gia đình, do đó cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, thời gian các bị cáo bị tạm giữ được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã Z, huyện Mai Sơn là nơi các bị cáo cư trú cũng đủ để giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung và biện pháp khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và bị khấu trừ một phần thu nhập, xét thấy: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, các bị cáo đều là nhân dân lao động, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra có thu giữ của các bị cáo một số vật chứng, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự giải quyết như sau:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn, Sơn La phát hành, bên trong đựng 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài; 01 đĩa sứ trắng hoa văn nhiều màu, đã qua sử dụng cũ; 01 chiếu nhựa, loại chiếu đôi có hoa văn màu vàng nâu, đã qua sử dụng cũ.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 11.630.000VNĐ (nằm trong phong bì đã niêm phong).

Những vật chứng là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung J4, màu vàng gold, đã qua sử dụng cũ không kiểm tra máy bên trong cho Đoàn Mạnh N; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra máy bên trong cho bị cáo Hoàng Văn Đ; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, màu tím, đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra máy bên trong cho Nguyễn Minh H; 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung màu vàng màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra máy bên trong và 01 ví giả da màu đen, nhãn hiệu H2 LEATHER 100% cho Trần Quang C.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiến nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với Lương Đức P là chủ nhà nơi các bị cáo sử dụng làm địa điểm để đánh bạc. Xét thấy mặc dù các bị cáo đánh bạc tại nhà P nhưng lúc đó P đã đi ngủ không biết việc các bị cáo đánh bạc. Do đó không đặt vấn đề xử lý đối với P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh H, Hoàng Văn Đ, Đoàn Mạnh N, Trần Quang C phạm tội Đánh bạc.

1. Về hình phạt:

Xử phạt Nguyễn Minh H 13 (mười ba) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 06 (sáu) ngày đã bị tạm giữ bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Hoàng Văn Đ 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 06 (sáu) ngày đã bị tạm giữ bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Đoàn Mạnh N 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 06 (sáu) ngày đã bị tạm giữ bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Trần Quang C 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 06 (sáu) ngày đã bị tạm giữ bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương UBND xã Z, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục các bị cáo, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung và biện pháp khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn, Sơn La phát hành, bên trong đựng 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài, còn nguyên niêm phong; 01 đĩa sứ trắng hoa văn nhiều màu, đã qua sử dụng cũ; 01 chiếu nhựa, loại chiếu đôi có hoa văn màu vàng nâu, đã qua sử dụng cũ.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 11.630.000VNĐ (nằm trong phong bì đã niêm phong).

Trả lại những vật chứng gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung J4, màu vàng gold, đã qua sử dụng cũ không kiểm tra máy bên trong cho Đoàn Mạnh N; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra máy bên trong cho bị cáo Hoàng Văn Đ; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, màu tím, đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra máy bên trong cho Nguyễn Minh H; 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung màu vàng màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra máy bên trong và 01 ví giả da màu đen, nhãn hiệu H2 LEATHER 100% cho Trần Quang C.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Thịnh